

Số: /TB-TCKH

Biên Hòa, ngày tháng năm

## THÔNG BÁO

### Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022

Đơn vị được thông báo: PHÒNG KINH TẾ TP. BIÊN HÒA

Mã chương: 620

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của Phòng Kinh tế và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 12/4/2023 giữa Phòng Kinh tế và Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 (không bao gồm quyết toán vốn XDCB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XDCB.....- sẽ có biên bản riêng) của Phòng Kinh tế như sau:

#### I. Phần số liệu:

##### 1. Số liệu quyết toán:

###### a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 197.350.000 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 67.305.000 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 130.045.000 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a đính kèm)*

###### b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 4.021.567.500 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 6.689.549.000 đồng, trong đó:
  - + Dự toán giao đầu năm: 5.830.900.000 đồng.
  - + Dự toán bổ sung trong năm: 858.649.000 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm: 7.496.412.009 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 7.496.412.009 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 2.917.015.095 đồng;
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 297.689.396 đồng, bao gồm:
  - + Kinh phí đã nhận:..... đồng;
  - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 297.689.396 đồng;

*(Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm)*

## 2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

## 3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Do giới hạn về nguồn nhân lực và thời gian xét duyệt quyết toán, Phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán, hồ sơ, sổ kế toán, chứng từ do Phòng Kinh tế cung cấp (Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính xác thực của hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán và tài liệu cung cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch), không chứng kiến việc kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản, quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2022.

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu của Phòng Kinh tế thành phố cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính- Kế hoạch thuyết minh số liệu như sau:

### 3.1. Về số thu:

- Phí thẩm định định hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại:

- + Dự toán giao: 25.400.000 đồng
- + Thực hiện: 40.500.000 đồng
- + Nộp NSNN: 20.250.000 đồng

Số thu thực hiện cao hơn so với dự toán giao là 15.100.000 đồng, tăng 59% (do năm 2022 thành phố hoạt động trở lại bình thường mới sau dịch nên các cơ sở kinh doanh thương mại hoạt động trở lại). Đơn vị thực hiện nộp NSNN đầy đủ theo quy định.

- Phí thẩm định quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản:

- + Dự toán giao: 48.195.000 đồng
- + Thực hiện: 156.850.000 đồng
- + Nộp NSNN: 47.055.000 đồng

Số thu thực hiện cao hơn so với dự toán giao là 108.655.000 đồng, tăng 225% (do hồ sơ thẩm định nhận theo thực tế nhiều hồ sơ so với dự toán, dự toán năm 2022 vào thời điểm tháng 10/2021 do dịch Covid vẫn còn diễn ra). Đơn vị thực hiện nộp NSNN đầy đủ theo quy định.

- Đối với việc thực hiện nguồn cải cách tiền lương năm 2022:

- + Số dư năm trước chuyển sang: 103.544.000 đồng
- + Số trích CCTL trong năm 2022: 52.018.000 đồng
- + Số CCTL sử dụng trong năm 2022: 102.503.168 đồng (nộp theo kiến nghị KTNN).

- + Số dư CCTL chuyển sang năm 2022: 53.058.832 đồng

- Ngoài nguồn thu từ ngân sách cấp và các khoản thu trên, đơn vị không có báo cáo các khoản thu nào khác.

### 3.2. Về số chi:

Đơn vị thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao, khớp đúng với số liệu thực chi với Kho bạc Nhà nước.

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu đơn vị cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện kiểm tra một số chứng từ như sau:

- Kinh phí tổ chức kiểm tra, phân loại cơ sở theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2022, đơn vị thanh toán theo nội dung phù hợp văn bản số 6448/UBND-KTNS ngày 24/5/2022 của UBND thành phố (thuê xe kiểm tra số tiền 28.500.000 đồng; in tài liệu, biên bản kiểm tra số tiền 2.186.600 đồng; xăng tay, khẩu trang y tế phục vụ công tác lấy mẫu cơ sở với số tiền 437.000 đồng).

- Kinh phí tổ chức Lễ “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác” năm 2022; đơn vị thanh toán theo nội dung phù hợp văn bản số 6185/UBND-KTNS ngày 19/5/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt kinh phí tổ chức Lễ “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác” năm 2022, với tổng số tiền là 190.972.923 đồng.

- Kinh phí thanh toán bảo trì phần mềm quản lý tài sản cố định: đơn vị đã thanh toán chi phí bảo trì phần mềm quản lý tài sản cố định năm 2022 cho nhà cung cấp phần mềm Công ty Cổ phần MISA, với số tiền 3.000.000 đồng; việc thanh toán này chưa đúng theo Văn bản số 7029/UBND-KT ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai và Văn bản số 3728/STC-GCS ngày 20/8/2015 của Sở Tài chính (Chi phí nâng cấp, bảo trì, duy trì sử dụng hàng năm, từ năm thứ hai trở đi là 2.000.000 đồng/đơn vị), đơn vị thanh toán vượt quy định số tiền là 1.000.000 đồng.

### 3.3. Số kinh phí tồn:

- Số kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 297.689.396 đồng (kinh phí phục vụ phòng chống dịch).

- Kinh phí hủy dự toán: 2.917.015.095 đồng, trong đó:

+ Kinh phí nghiệp vụ nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp: 1.942.967.987 đồng.

+ Kinh phí lâm nghiệp và dịch vụ lâm nghiệp: 220.829.577 đồng

+ Kinh phí thủy lợi và dịch vụ thủy lợi: 301.714.739 đồng

+ Kinh phí thương mại: 380.400.002 đồng

+ Kinh phí quản lý hành chính: 55.722.790 đồng.

+ Kinh phí phòng chống dịch Covid-19: 15.380.000 đồng.

### **III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:..... đồng, trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính:..... đồng

- Trích lập các Quỹ:..... đồng

- Kinh phí cải cách tiền lương:... đồng

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3a ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2017; theo Mẫu biểu 1b ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/thẩm định quyết toán từ năm ngân sách 2018).*

#### **IV. Nhận xét và kiến nghị:**

##### **1. Nhận xét:**

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đảm bảo thời gian theo lịch thông báo.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: đơn vị lập biểu mẫu Báo cáo quyết toán và Báo cáo tài chính năm 2022 theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, số liệu thể hiện trên Mẫu B03/BCQT: Báo cáo chưa thể hiện số liệu trích lập và sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương (số dư năm trước chuyển sang, trích lập, sử dụng, số dư chuyển năm sau); đối với Bảng cân đối số phát sinh: chưa thể hiện số liệu hao mòn tài sản (TK214), kiểm tra lại các số liệu thể hiện tài khoản 008 (Dự toán chi hoạt động). Báo cáo tình hình tài chính (Biểu B01/BCTC): kiểm tra lại số liệu trả trước cho người bán và phải thu khác, tổng tài sản không bằng tổng nguồn vốn; Báo cáo kết quả hoạt động (B02/BCTC): kiểm tra lại số liệu Doanh thu và chi phí từ NSNN; Thuyết minh báo cáo tài chính (B04/BCTC): kiểm tra lại số liệu tiền gửi kho bạc, phải thu khác, các khoản nhận trước chưa ghi thu, các khoản nợ phải trả, doanh thu và chi phí từ NSNN.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: Đơn vị hạch toán theo mục lục ngân sách, có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện theo quy chế. Tuy nhiên, đơn vị thanh toán kinh phí bảo trì phần mềm quản lý tài sản cố định vượt quy định số tiền là 1.000.000 đồng (theo Văn bản số 7029/UBND-KT ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai và Văn bản số 3728/STC-GCS ngày 20/8/2015 của Sở Tài chính).

##### **2. Kiến nghị:**

- Đề nghị đơn vị kiểm tra lại số liệu và hoàn chỉnh báo cáo theo nhận xét trên, để bổ sung mẫu biểu báo cáo theo quy định trước ngày 10/7/2023.

- Đề nghị đơn vị thu hồi, nộp ngân sách số tiền 1.000.000 đồng trước ngày 15/7/2023.

- Đề nghị đơn vị phản ánh tất cả các khoản thu, chi (nếu có) vào báo cáo tài chính của đơn vị. Thực hiện nghiêm theo Luật ngân sách.

##### **Nơi nhận:**

- Phòng Kinh tế TPBH;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**